TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS - ST
Ngày 24 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Bằng.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Hiên;

Bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Khánh Ly – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST- HS, ngày 27 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo: **Trần Văn H**, sinh ngày 11/02/1990 tại xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Lê Thị H; vợ, con: Không; tiền án: Bản án số 279/2019/HS-ST ngày 11/10/2019 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Văn H 06 (sáu) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2019, Trần Văn H chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự ngày 06/01/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 24/12/2024 đến ngày 30/12/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Kiến Xương, Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; ngày

13/9/2024, Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,318 gam Methamphetamine tại huyện V, tỉnh Nam Định, ngày 03/01/2025 Trần Văn H bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS) (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Vũ Anh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến*: Ông Vũ Đình T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt) và ông Phạm Đình C, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 24/12/2024, bị cáo Trần Văn H một mình đi đến khu vực T, thành phố T đã gặp mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết 01 gói ma tuý đá loại Methamphetamine với giá 5.000.000 đồng nhằm mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo H mang số ma túy mua được về phòng trọ của mình ở thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình chia nhỏ số ma túy vừa mua được thành 11 gói. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày 24/12/2024, bị cáo H nhận được tin nhắn từ tài khoản Zalo có tên "*Vũ Anh Thắng*" của anh Vũ Anh T, sinh năm 1993, trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình, nhắn đến tài khoản Zalo có tên "*Hải Trần*" của bị cáo Trần Văn H với nội dung "*a để e 500*", bị cáo H hiểu là anh T hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng, bị cáo H nhắn tin lại cho anh T là đồng ý bán ma túy cho anh T, đến khoảng 15 giờ 15 phút anh T đến chỗ ở của bị cáo H đưa cho bị cáo H số tiền 500.000 đồng, nhận được tiền của anh T bị cáo H đưa lại cho anh T 01 túi nilong ma túy trong suốt kích thước 1,5×2 cm, miệng túi có nẹp cài bằng nhựa viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể trong suốt, nhận được số ma túy của bị cáo H đưa cho, anh T vừa cho túi ma túy vào túi quần phía sau bên trái đang mặc thì bị Công an huyện Kiến Xương kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ của anh T 01 túi ma túy anhT khai là túi ma tuý đá vừa mua được của bị cáo H với giá 500.000 đồng để sử dụng cho bản thân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng; thu tại lòng bàn tay phải của bị cáo H số tiền 500.000 đồng bị cáo H khai là tiền vừa bán ma tuý cho anh T mà có và 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 12 Promax, ngoài ra bị cáo H tự nguyện lấy ra giao nộp cho Công an huyện Kiến Xương 09 túi nilong trong suốt có kích thước 1,5×2 cm, miệng túi có nẹp cài bằng nhựa viền màu xanh bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể trong suốt bị cáo H khai là ma túy đá và 01 túi nilong trong suốt kích thước 4×5,5 cm miệng túi có nẹp cài nhựa bên trong chứa chất tinh thể trong suốt bị cáo H khai là ma tuý đá cất dấu tại chỗ ở của mình với mục đích nhằm để bán kiếm lời. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Văn H không phát hiện thu giữ gì thêm và đã tiến hành niêm phong vật chứng thu được của bị cáo H và anh T, trưng cầu giám định số vật chứng thu được của bị cáo H và của anh T.

- Kết luận giám định số 1922/KL-KTHS, ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trần Văn H gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,3489 gam *(Hai phẩy ba nghìn bốn trăm tám mươi chín gam)*; Mẫu vật thu giữ của Vũ Anh T gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0517 gam *(Không phẩy không nghìn năm trăm mười bảy gam).*

- Kết luận giám định số 1925/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, là tiền thật.

Cáo trạng số 28/2025/CT-VKSKX ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*; về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024; phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước; về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy thu được của bị cáo H và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T được hoàn lại sau giám định và được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1922/KLGĐ ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen thu được của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T và 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng cùng số tiền 500.000 đồng thu được của bị cáo H; về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; về quyền kháng cáo: Bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận hoặc tự bào chữa cho bản thân; lời nói sau cùng bị cáo H không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến vắng mặt không có lý do, nhưng họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 292 và Điều 296 của BLTTHS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự chung.

[2] Hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2024, tại chỗ ở của mình ở thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; bị cáo Trần Văn H đã có hành vi bán trái phép 0,0517 gam ma túy Methamphetamine cho Vũ Anh T, sinh năm 1993 trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình lấy 500.000 đồng và tàng trữ tại chỗ ở của mình 2,3489 gam ma tuý Methamphetamine mục đích để bán trái phép kiếm lời, thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo H đã thực hiện được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01 đến 03); Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và niêm phong vật chứng (bút lục số 04, 05; số 22,23); Biên bản kiểm tra điện thoại và các bản ảnh (bút lục số 06 đến số 13); Kết luận giám định số: 1922/KL-KTHS và số: 1925/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 20, 21); Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và lời khai của người chứng kiến (bút lục số 89 đến số 94, số 100 đến số 103) cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận, hành vi phạm tội mà bị cáo Trần Văn

H thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2…

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo H có 01 tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này là tái phạm, bị cáo H phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo H thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo Hải đã gây ra, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hải, HĐXX nhận thấy: Ma túy đang là hiểm họa của loài người là nguồn gốc phát sinh nhiều tội phạm khác, mặc dù nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhưng vì hám lời mà bị cáo H đã cố ý mua ma túy về để chia nhỏ bán trái phép cho đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần phải áp dụng khoản 1 Điều 251 của BLHS để quyết định một hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội, thì mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo H và đấu tranh chống tội phạm, đồng thời cũng cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của BLHS để quyết định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

[7] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn H tại khu vực T, thành phố T vào ngày 24/12/2024, bị cáo H khai không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Anh T có hành vi mua tàng trữ trái phép 0,0517 gam Methamphetamine, nhưng trước đó anh T không có tiền án, tiền sự liên quan đến các hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý, nên hành vi của anh T không đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại Điều 249 của BLHS. Ngày 06/02/2025, Công an huyện Kiến Xương đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền

3.000.000 đồng đối với T là phù hợp. Đối với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình người đã cho bị cáo Hải thuê nhà trọ, bà N đã đi làm ăn tại Lạng Sơn từ năm 2023 đến nay, không biết bị cáo H cất dấu ma túy tại chỗ ở đã thuê của bà N, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không có căn cứ để xử lý đối với bà Ngát.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS, HĐXX xét thấy, khối lượng 2,3489 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo Trần Văn H và khối lượng 0,0517 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Anh T được hoàn lại sau giám định đã được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1922/KL- KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 25/02/2025, đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo H, đây là tiền do bán ma túy mà có là vật chứng của vụ án, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng thu của bị cáo Hải, HĐXX xét thấy, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước đối với 02 điện thoại di động kể trên.

[11] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoảng 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Anh T, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, Điều 135, 136, Điều 292, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2024. Phạt bổ sung bị cáo H 7.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng 2,1261 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Trần Văn H và khối lượng 0,0386 gam Methamphetamine thu giữ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Anh T được hoàn lại sau giám định, đã được niêm trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1922/KL- KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Văn H trong phong bì niêm phong số 1925/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Anh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu trắng thu của bị cáo Trần Văn H (Các vật chứng trên được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương ngày 25/02/2025).

5.Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/3/2025; người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án phần liên quan tới mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh TB;
- Chi cục THADS h. Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Xuân Bằng